

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày 22-7-2025.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Thi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Xuôi

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Trần Dương Thanh T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1987; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: 6B ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là 6B ấp B, phường B, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M (chết) và bà Dương Thị T1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 07 lần; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 18 tháng 12 năm 2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2024 cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 2001.(vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Trú tại: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 18/12/2024 lực lượng Công an huyện C phối hợp công an xã Đ tuần tra địa bàn, kiểm tra phát hiện Trần Dương Thanh T đang điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 61N7-7155 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác chuẩn bị tiến hành yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì T bỏ một gói giấy bạc đang cầm ở tay trái xuống đường. Qua kiểm tra phát hiện trong gói giấy bạc

mà T vừa bỏ xuống có túi nylon trong suốt được hàn kín hai đầu, kích thước 03cm x 1,7cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành tạm giữ Trần Dương Thanh T cùng với tang vật và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 23-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3686 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 05-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long) đã quyết định truy tố bị cáo Trần Dương Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo mua ma túy của người đàn ông tên P, cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nên sẽ xử lý sau.

Tại các biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Dương Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, vị kiểm sát viên đại diện cho (Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Vĩnh Long) vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng mà bản cáo trạng đã nêu, phát biểu quan điểm luận tội, phân tích đánh giá tình tiết, tính chất mức độ nguy hiểm, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Dương Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Dương Thanh T từ 05(năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Dương Thanh T thừa nhận hành vi cất giấu ma túy của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Dương Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như tang vật chứng, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định của phòng K Công an tỉnh T kết luận ma túy mà bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamien nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Dương Thanh T tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,3686gam methamphetamine.

[2] Bị cáo Trần Dương Thanh T có 07 tiền án, theo đó vào ngày 22/7/2016

bị cáo Trần Dương Thanh T bị Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù theo bản án số 50/2016/HSST về tội Trộm cắp tài sản sau khi chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích thì vào ngày 11/5/2020 bị cáo Trần Dương Thanh T tiếp tục bị Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 6 tháng tù theo bản án số 24/2020/HSST về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo T chấp hành xong hình phạt ngày 19/5/2023, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 18/12/2024) là bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Trần Dương Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là một chất gây nghiện độc hại, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động, đến sự phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ của người sử dụng mà còn là nguyên nhân lây truyền nhiều căn bệnh hiểm nghèo khác cho con người, tạo ra gánh nặng cho toàn xã hội. Với tuổi đời của bị cáo, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những bị pháp luật hình sự nghiêm cấm mà còn bị xã hội lên án, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung với loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng (ông ngoại Nguyễn Văn B là thương binh, ông nội Trần Văn T2 là liệt sĩ). Những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng trong quá trình điều tra thu giữ:

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng: 0,3529 gam được để trong túi niêm phong số: 640/2024/M ghi ngày 23/12/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Phan Thế V và 01 tờ giấy bạc kích thước 09cm x 09cm;

- Giao trả lại cho bị cáo Trần Dương Thanh T: căn cước công dân số 083087005381 và 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel màu vàng, số IMEI 1: 355076048130018, số IMEI 2: 355076048431010, gắn hai sim số 0342 547 144 và 0373 989 230.

- Giao trả lại cho anh Trần Văn G1: 01xe mô tô gắn biển số 61N7-7155, nhãn hiệu Wave màu vàng, số máy VZSVM150FMH000997, số khung không xác định.

[5] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành

tổ tụng, đều đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ và các tình tiết khách quan trong vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] - Về án phí hình sự: Bị cáo Trần Dương Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Dương Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Dương Thanh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18-12-2024.

2. Về vật chứng:

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng: 0,3529 gam được để trong túi niêm phong số: 640/2024/M ghi ngày 23/12/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Phan Thế V và 01 tờ giấy bạc kích thước 09cm x 09cm;

- Giao trả lại cho bị cáo Trần Dương Thanh T: căn cước công dân số 083087005381 và 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel màu vàng, số IMEI 1: 355076048130018, số IMEI 2: 355076048431010, gắn hai sim số 0342 547 144 và 0373 989 230.

- Giao trả lại cho anh Trần Văn G1: 01xe mô tô gắn biển số 61N7-7155, nhãn hiệu Wave màu vàng, số máy VZSVM150FMH000997, số khung không xác định.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Dương Thanh T có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư Pháp Vĩnh Long;
- VKSND KV11- Vĩnh Long
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Bá Thi